Vietnam Tariff Intelligence

Detalle del SA 9849.38

Código SA	9849.38
Descripción	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Máy đếm vòng quay, máy đếm sản lượng, máy đếm cây số để tính tiền taxi, máy đếm dặm, máy đo bước và máy tương tự; đồng hồ chỉ tốc độ và máy đo tốc độ góc, trừ các loại máy thuộc nhóm 90.14 hoặc 90.15; máy hoạt nghiệm:
Unidad	
Generado	03/11/2026 23:38:02
Versión de datos	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Estado de verificación	Datos arancelarios cotejados con el archivo de origen; recomendaciones/correspondencias orientativas; elegibilidad para el TLC no verificada.
Enlace	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/984938/

4 líneas arancelarias en 9849.38

Código SA	Descripción	Unidad	Derecho de importación ordinario	MFN	VAT
9849.38.10	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Máy đếm vòng quay, máy đếm sản lượng, máy đếm cây số để tính tiền taxi, máy đếm dặm, máy đo bước và máy tương tự; đồng hồ chỉ tốc độ và máy đo tốc độ góc, trừ các loại máy thuộc nhóm 90.14 hoặc 90.15; máy hoạt nghiệm: / - - Đồng hồ chỉ tốc độ và máy đo tốc độ góc; máy hoạt nghiệm: / - - - Đồng hồ tốc độ dùng cho xe có động cơ		0%	0%	Sin datos
9849.38.10	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Máy đếm vòng quay, máy đếm sản lượng, máy đếm cây số để tính tiền taxi, máy đếm dặm, máy đo bước và máy tương tự; đồng hồ chỉ tốc độ và máy đo tốc độ góc, trừ các loại máy thuộc nhóm 90.14 hoặc 90.15; máy hoạt nghiệm: / - - Đồng hồ chỉ tốc độ và máy đo tốc độ góc; máy hoạt nghiệm: / - - - Đồng hồ tốc độ dùng cho xe có động cơ		0%	0%	Sin datos
9849.38.90	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Máy đếm vòng quay, máy đếm sản lượng, máy đếm cây số để tính tiền taxi, máy đếm dặm, máy đo bước và máy tương tự; đồng hồ chỉ tốc độ và máy đo tốc độ góc, trừ các loại máy thuộc nhóm 90.14 hoặc 90.15; máy hoạt nghiệm: / - - Đồng hồ chỉ tốc độ và máy đo tốc độ góc; máy hoạt nghiệm: / - - - Máy đo tốc độ góc cho xe có động cơ		0%	0%	Sin datos

Código SA	Descripción	Unidad	Derecho de importación ordinario	MFN	VAT
9849.38.90	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Máy đếm vòng quay, máy đếm sản lượng, máy đếm cây số để tính tiền taxi, máy đếm dặm, máy đo bước và máy tương tự; đồng hồ chỉ tốc độ và máy đo tốc độ góc, trừ các loại máy thuộc nhóm 90.14 hoặc 90.15; máy hoạt nghiệm: / - - Đồng hồ chỉ tốc độ và máy đo tốc độ góc; máy hoạt nghiệm: / - - - Máy đo tốc độ góc cho xe có động cơ		0%	0%	Sin datos

Este informe es orientativo y se genera a partir de los datos arancelarios de origen y de las reglas de asesoría. No es una resolución aduanera y no confirma la clasificación SA, la elegibilidad para el TLC ni la validez jurídica. El usuario debe verificar con la legislación vigente.